

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 105 /2019/HSST

Ngày: 22 – 10 – 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : **Phạm Thành Trại;**

Ông : **Lê Văn Minh;**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Võ Trương Tấn Thành –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Lương Thị Trà My** – Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành,
tỉnh Tiền Giang.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/HSST ngày
12/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10
năm 2019 đối với :

- Bị cáo: Họ và tên **Lê Hữu S** sinh năm 1992 tại Bến Tre; Đăng ký thường trú
và chỗ ở hiện nay: ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê;
Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc : kinh ; Tôn giáo : không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông : Lê Hữu T (1969) và bà Nguyễn Thị L (1972); Bị cáo có vợ Lê Thị Tài L1
(1993), chưa có con; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, được tại ngoại và
áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Lưu Lạc** - Luật sư thuộc Đoàn luật sư
tỉnh Tiền Giang.

- **Người giám hộ cho bị cáo: Ông Lê Hữu T** sinh năm 1969 (cha ruột). Nơi cư trú: Số 481/68 ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Người bị hại:**

Ông Võ Văn H, sinh năm 1967; **Ông Võ Đông H1** sinh năm 1969; **Võ Đông H2** sinh năm 1976; **Võ Đông P** sinh năm 1978; Cùng nơi cư trú: ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

Bà Võ Thị Thúy V sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

Bà Võ Thị Thùy T1 sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu phố NB, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang;

Bà Võ Thị Thùy D sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp TH, xã TTT, Tp. CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho Võ Đông H2, Võ Đông P và Võ Thị Thúy V: Ông Võ Văn H, sinh năm 1967, Nơi cư trú: ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền cho Võ Thị Thùy T1, Võ Thị Thùy D: Ông Võ Đông H1 sinh năm 1969, Nơi cư trú: ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

- **Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn B sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp NL, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, Người bào chữa, Người giám hộ cho bị cáo, Đại diện người bị hại ông Võ Văn H có mặt tại phiên tòa; Đại diện người bị hại ông Võ Đông H1 và Người làm chứng Nguyễn Văn B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14 tháng 02 năm 2019, Lê Hữu S điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C4-253.49 lưu thông trên đường quốc lộ 1 theo hướng Tân Hương – Trung Lương đến Km 1962+500m thuộc ấp Cửu Hoà, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. S điều khiển xe lưu thông ở làn đường sát dải phân cách, nhưng không giảm tốc độ nhường ưu tiên cho người đi bộ trong khu vực có biển báo nguy hiểm nên S để xe va chạm với bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1946, ĐKTT:

ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đang đi bộ qua đường nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả bà Huỳnh Thị M tử vong, Lê Hữu S bị thương.

Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan xác định được như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn được xác định theo hướng Tân Hương – Trung Lương. Đường trải nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, đường có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai phần chiều đường xe đi riêng biệt, ngược chiều nhau. Mỗi phần chiều đường chia thành ba làn đường, làn đường sát dải phân cách dành cho xe ô tô rộng 03m00, làn đường giữa rộng 03m50, làn đường sát lề phải dành cho xe mô tô hai – ba bánh rộng 02m30. Khu vực xảy ra tai nạn là nơi có đoạn mở dải phân cách cố định rộng 15m30 để phương tiện và người tham gia giao thông qua lại.

- Hiện trường vụ tai nạn xảy ra bên phần chiều đường phải, ngay khu vực đoạn mở dải phân cách cố định. Trước khi vào khu vực đoạn mở dải phân cách cố định có hệ thống biển báo nguy hiểm “Đường người đi bộ cắt ngang” và biển “Giao nhau với đường không ưu tiên”, hệ thống biển báo được đặt trong lề phải và cách đầu đoạn mở dải phân cách cố định hướng Tân Hương là 06m70, trong khu vực đoạn mở có vẽ vạch sơn đi bộ qua đường ở hai đầu đoạn mở.

- Đầu đoạn mở dải phân cách cố định hướng Trung Lương được xác định là điểm chuẩn của vụ tai nạn. Từ điểm chuẩn kéo thẳng góc về hướng Trung Lương đến đầu vết cày xe 71C4-253.49 là 03m80, vết cày xe dài 34m00 có dạng dứt quãng theo hướng Tân Hương – Trung Lương, vết cày nằm trên làn đường sát dải phân cách, một phần vết cày để lại trên dải phân cách cố định, từ đầu vết cày kéo vào mép lề phải là 07m60, cuối vết cày nằm ngay xe mô tô 71C4-253.49. Xe nằm ngã nghiêng S trái trên làn đường sát dải phân cách và làn đường giữa, đầu xe quay vào lề phải hướng về Trung Lương, đuôi xe quay ra dải phân cách hướng về Tân Hương. Từ trục sau xe 71C4-253.49 kéo vào mép lề phải là 06m40, từ trục trước xe 71C4-253.49 kéo vào mép lề phải là 05m20. Từ đầu vết cày xe kéo thẳng góc về hướng Trung Lương đến điểm gần nhất của vết máu thứ nhất là 06m80, nằm trên làn đường giữa có kích thước (0,15x0,20)m, cách mép lề phải là 04m20. Từ vết máu thứ nhất kéo thẳng góc về hướng Trung Lương đến vết máu thứ hai là 11m00, nằm trên làn đường sát dải phân cách có kích thước (1,3x0,9)m, cách mép lề phải là 07m40, cách trục sau xe 71C4-253.49 là 14m20.

- Vùng điểm dừng giữa xe 71C4-253.49 với bộ hành được xác định nằm trên làn đường sát dải phân cách trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, từ vùng điểm dừng kéo thẳng góc về hướng Trung Lương đến đầu vết cày xe 71C4-253.49 là 05m30 và kéo vào mép lề phải là 07m20.

*** Tiến hành khám phương tiện liên quan:**

Khám xe mô tô 71C4-253.49 ghi nhận: đèn pha bung, trầy xước; mũi về trước bung ốp inox và trầy xước sơn; ốp nhựa đầu xe trầy xước bong sơn; kính hậu phải gãy mất; đầu tay lái và tay thắng phải trầy kim loại; cánh bửng phải bung bể; ốp pô xe trầy xước; ốp nhựa hông sau bên trái trầy xước; mặt ngoài pô xe trầy xước; cánh bửng trái

trầy xước; bệ gác chân trước bên trái trầy xước; đầu tay lái và tay thắng trái trầy xước kim loại; ốp máy xe trầy xước; mặt ngoài bên trái lốp trước trầy cao su.

*** Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cụ thể như sau:**

Bản kết luận pháp y về tử thi số 60/2019/TTh ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Huỳnh Thị M kết luận nguyên nhân chết do đa thương: Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, dập não trán trái (đã khâu treo mỡ giải áp). Gãy kín xương đòn trái. Gãy căng chân trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/2019/TgT ngày 23/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Hữu S là 60%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 371/KL-VPYTW ngày 11/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà kết luận đối với Lê Hữu S:

- Về y học: trước và trong khi gây án đương sự không mắc bệnh tâm thần, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (F07.2 - ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71C4-253.49 do Lê Hữu S đứng tên chủ sở hữu.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Hữu S.

- 01 (một) điện thoại di động.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình thỏa thuận với gia đình người bị hại và đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng. Đại diện người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS- CT ngày 11/9/2019 kết luận:**

Lê Hữu S điều khiển xe mô tô hai bánh lưu thông trên đường quốc lộ đến ấp Cừ Hoà, xã Thân Cừ Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. S không giảm tốc độ, nhường đường nơi có biển báo người đi bộ cắt ngang để xe va chạm với bà Huỳnh Thị M đang đi bộ qua đường, hậu quả bà Huỳnh Thị M tử vong. Khi tham gia giao thông đường bộ, Lê Hữu S đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả làm chết 01 người. Hành vi của bị can Lê Hữu S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự .

*** Về xử lý vật chứng:** Ngày 17/04/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Hữu S 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71C4-253.49 và 01 (một) điện thoại di động.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu S khai nhận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14/02/2019, Bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C4 – 253.49 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng TP. HCM – Trung Lương. Khi đến đoạn mở dải phân cách nơi có biển báo người đi bộ cắt ngang thuộc ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, thì xảy ra tai nạn giao thông. Bị cáo bị hôn mê phải nằm viện một thời gian khi tỉnh lại không nhớ được sự việc. Sau đó, bị cáo đến Cơ quan điều tra làm việc thì được biết do bị cáo điều khiển xe lưu thông ở làn đường sát dải phân cách, nhưng không giảm tốc độ nhường ưu tiên cho người đi bộ trong khu vực có biển báo nguy hiểm nên để xe va chạm với bà Huỳnh Thị M, đang đi bộ qua đường nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả bà Huỳnh Thị M tử vong, bị cáo bị thương nặng.

*** Ý kiến Đại diện Người bị hại :** tai nạn xảy ra và bị hại chết là do rủi ro. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã thăm hỏi, chia buồn và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại các khoản thiệt hại gồm chi phí điều trị, mai táng, tổn thất về tinh thần tổng cộng là 130.000.000đồng. Hiện nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 130.000.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện chữa trị thương tật sau tai nạn vì hiện nay bị cáo chưa hồi phục sức khỏe vẫn còn bị hạn chế khả năng nhận thức. Về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; Điều 36; Điều 50; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu S phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Lê Hữu S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 130.000.000đồng, hai bên đã thực hiện xong.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hữu S.

*** Ý kiến Người bào chữa:**

- Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Phân tích về nguyên nhân, tính chất, hành vi phạm tội và lỗi của bị cáo: Nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc bị cáo thiếu quan sát khi tham gia giao thông nên không chấp hành quy định khi có biển báo dẫn đến tai nạn xảy ra; Sau khi bị hại chết, bị cáo và gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại các khoản thiệt hại gồm chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần tổng cộng là 130.000.000đồng. Đại diện bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo bị chấn thương hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện chữa trị thương tật.

Bị cáo Lê Hữu S nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình hành vi của bị cáo là sai, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin lỗi gia đình của người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện phụ giúp gia đình và chữa trị thương tật của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét ngày 14/02/2019, bị cáo Lê Hữu S tham gia giao thông trên Quốc Lộ 1A đến ấp CH, xã TCN, huyện CT, đã vi phạm quy định khi tham gia giao thông, gây tai nạn làm bà Huỳnh Thị M đang đi bộ ngang đường bị té ngã, hậu quả làm bà Mền chết. Xét nội dung Bản kết luận pháp y về tử thi số 60/2019/TTh ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Huỳnh Thị M kết luận nguyên nhân chết do đa thương: Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, dập não trán trái; Gãy kín xương đòn trái; Gãy căng chân trái. Như vậy nguyên nhân làm cho nạn nhân bị thương tích và

chết là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường khi xảy ra tai nạn và bị hại chết do bị cáo gây nên.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, vật chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đã vi phạm quy định về chấp hành báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông theo quy định khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, cụ thể tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, bị cáo điều khiển phương tiện nhưng không quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ. Hậu quả gây tai nạn làm chết người; Bị cáo biết rõ việc vi phạm quy định khi tham gia giao thông là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo tin rằng hậu quả không xảy ra và cũng không mong muốn bị hại chết, bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và thiệt hại đến tính mạng người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Hữu S phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Đại diện người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo được chính quyền nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương. Do vậy, căn cứ Điều 65 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 130.000.000đồng, hai bên đã thực hiện

xong. Đại diện người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân dân sự của bị cáo, HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án :

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và giao trả lại cho bị cáo theo đúng quy định. HĐXX không xem xét lại.

- Xét các vật chứng khác hiện Chi cục THADS huyện Châu Thành tạm giữ gồm: Một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Hữu S là giấy tờ cá nhân của bị cáo. Do vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định giao trả lại cho bị cáo.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở một phần như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu S phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Hữu S 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu S cho Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 130.000.000đồng, bị cáo đã thực hiện xong.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo Lê Hữu S các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019 gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Hữu S.

- **Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hữu S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa và Đại diện người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn